

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2020.

V/v: **Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thật.

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hát – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc: “**Ly hôn và tranh chấp về nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1998, có mặt.

Địa chỉ: **ấp H1, xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.**

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Gi - sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: **ấp A, xã Đ1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2019, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H như sau: Bà kết hôn với ông Nguyễn Hoàng Gi vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/10/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà có tính lười biếng, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, ông Gi còn có bạn gái và đánh đập bà nên vào cuối năm 2016 bà ẩm đưa con nhỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng bà sống ly thân từ đó cho đến nay, hiện nay ông Gi đã bỏ đi và cũng không liên lạc với bà, bà không biết ông Gi đang ở đâu. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Gi nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Gi.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng S – sinh ngày 25/11/2014 hiện sống chung với gia đình ông Gi và Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 21/10/2016 hiện đang sống chung với bà H.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu giải quyết.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Gi.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng S – sinh ngày 25/11/2014 và Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 21/10/2016 và không yêu cầu ông Gi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Gi đã được Tòa án thông báo tìm ông trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng ông Gi không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Gi.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Gi và yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng S – sinh ngày 25/11/2014 và Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 21/10/2016 và không yêu cầu ông Gi phải cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải và thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Gi. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Nguyễn Hoàng S – sinh ngày 25/11/2014 và Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 21/10/2016 cho bà H nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hoàng Gi là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hoàng Gi là bị đơn trong vụ án, ông Gi có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Nguyễn Hoàng Gi vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 28/02/2020 Tòa án có làm việc với ông Huỳnh Văn L là Trưởng ấp A, xã Đ1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nơi ông Gi đăng ký hộ khẩu thường trú để xác minh về hôn nhân của bà H và ông Gi thì được ông L cung cấp thông tin rằng ông Nguyễn Hoàng Gi hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương, ông Gi đã bỏ địa phương đi làm ăn xa lâu lắm mới về một lần. Về mâu thuẫn vợ chồng thì ông biết khi bà H và ông Gi đi làm thành phố có mâu thuẫn nên bà H về có đến trình báo là ông Gi có bồ khác và đánh đập bà. Theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng Gi theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hoàng Gi kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/10/2016. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 171/2016, ngày 03/10/2016, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà H và ông Gi là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà H và ông Gi là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn ông bà chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, nên khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, bà H cho rằng vợ chồng bà không hợp nhau vì ông Gi có tính lười biếng, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, ông Gi còn có bạn gái và đánh đập bà, hiện nay ông Gi đã bỏ đi không còn sống chung với bà và cũng không liên lạc với bà, bà không biết ông Gi hiện đang ở đâu. Ngày 06/4/2020 và ngày 23/4/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Gi không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Gi, tại phiên tòa bà H cương quyết xin ly hôn với ông Gi. Xét thấy vợ chồng bà H và ông Gi đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2016 do bà H tự ý bỏ về nhà cho mẹ ruột, từ đó đến nay bà H và ông Gi không liên lạc gì với nhau, bà có tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết ông Gi ở đâu cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, tại phiên tòa bà H tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Gi vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4]. Về con chung: Bà H và ông Gi có con 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng S – sinh ngày 25/11/2014 và Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 21/10/2016,

hiện bà H đang nuôi cháu Ng, còn cháu S sống với gia đình ông Gi, nay bà H xin nuôi hết 02 con chung. Ông Gi không nuôi con và không có ý kiến gì về quyền nuôi con nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai H số 0005818, ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

- Áp dụng Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hoàng Gi được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Hoàng S – sinh ngày 25/11/2014 và Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 21/10/2016 cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Gi không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai H số 0005818, ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang